

MỘT SỐ KINH NGHIỆM TRONG ỨNG DỤNG TRÌNH QUẢN LÝ LỚP HỌC TRỰC TUYẾN MOODLE CHO CÁC KHOÁ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG NGẮN HẠN (QUA THỰC TIỄN TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN)

• Trần Minh Chương^(*)

Tóm tắt

Bài viết phản ánh thực tiễn ứng dụng trình quản lý lớp học trực tuyến Moodle trong các khoá đào tạo, bồi dưỡng thuộc Đề án Ngoại ngữ Quốc gia 2020 tại Trường Đại học Quy Nhơn. Qua thực tế, chúng tôi nhận thấy Moodle với các tính năng tối ưu cho hình thức đào tạo, bồi dưỡng trực tuyến hoặc tích hợp cho thấy tính hiệu quả cả về truyền đạt nội dung, tiết kiệm thời gian, kinh phí và tính kết nối cộng đồng nghề nghiệp sau khoá học. Tuy nhiên, đơn vị đào tạo cần đầu tư cho cơ sở hạ tầng công nghệ và bồi dưỡng đội ngũ quản trị viên, giảng viên trực tiếp giảng dạy để đạt hiệu quả tích hợp cao nhất.

Từ khoá: Moodle, học trực tuyến, khoá học tích hợp, bồi dưỡng, cộng đồng nghề nghiệp.

1. Đặt vấn đề

Trong kỷ nguyên số ngày nay, với sự phát triển nhanh chóng về công nghệ, thiết bị tin học và rất nhiều phần mềm, hệ thống quản trị trực tuyến, việc ứng dụng công nghệ thông tin là thiết yếu và rất phổ biến trong mọi lĩnh vực, ngành nghề. Giáo dục và đào tạo cũng không nằm ngoài xu thế đó. Qua nhiều nghiên cứu và thực tế đã chứng minh sự hiệu quả của việc ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học [2]. Đối với trình độ đào tạo đại học, sau đại học khi đối tượng người học đã trưởng thành và có những kỹ năng tự chủ nhất định về sử dụng công nghệ thông tin, việc ứng dụng càng đạt được hiệu quả hơn. Điều này được thể hiện rất rõ trong mục tiêu của đề án “Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy - học, nghiên cứu khoa học giai đoạn 2016 - 2020 định hướng đến năm 2025” (Đề án 117) của Thủ tướng Chính phủ.

Hiện nay có rất nhiều chương trình quản lý lớp học trực tuyến hiệu quả, dễ tùy biến theo yêu cầu của khoá học cụ thể như Schoology, Blackboard và Moodle. Qua quá trình thử nghiệm và vận hành, chúng tôi nhận thấy Moodle là một ứng dụng đáp ứng được yêu cầu dễ tùy biến và tính kinh tế vì đây là một hệ thống mã nguồn mở, chi phí thấp.

2. Chương trình quản lý lớp học trực tuyến Moodle

2.1. Moodle - lớp học ảo

Moodle (Modular Object-Oriented Dynamic

Learning Environment) là một hệ thống quản lý lớp học trực tuyến mã nguồn mở hướng tới thân thiện với người dùng trong môi trường giáo dục. Do được thiết kế dựa trên module nên Moodle cho phép tùy biến giao diện và module tùy theo yêu cầu [3]. Moodle phù hợp với nhiều cấp học và hình thức đào tạo: phổ thông, đại học cao đẳng, không chính quy, trong các tổ chức hoặc công ty.

Moodle được phát triển và xây dựng từ những năm 1990 phỏng theo mô hình cấu trúc hoá phương pháp dạy và học [6]. Moodle được công chúng hoá từ năm 2002 và luôn được phát triển, không những bởi đội ngũ kỹ sư của hệ thống mà còn từ đóng góp của cộng đồng người dùng đông đảo. Hiện tại, Moodle đang có hơn 60 nghìn trang đang hoạt động được đăng ký trên hơn 220 quốc gia, số lượng người dùng hơn 60 triệu.

2.2. Tính năng của Moodle

Moodle không đòi hỏi người dùng phải có kiến thức chuyên sâu về lập trình và quản trị, tuy nhiên người xây dựng và quản trị phải có một số kỹ năng cơ bản mới phát huy hết các tính năng của hệ thống này. Khi được cài đặt và cấu hình đúng cách, Moodle cung cấp cho quản trị viên, giảng viên và người học những tính năng sử dụng rất hiệu quả. Sau đây là một số tính năng nổi bật của Moodle.

Tùy biến thiết kế giao diện: Moodle cho phép tùy biến từ một giao diện mẫu (theme), chỉ cần thêm logo, thay đổi màu sắc, bố cục của trang... hoặc thậm chí có thể tự tạo giao diện riêng.

Đa dạng loại hình lớp học: Có thể thiết kế nhiều khoá học (courses) trên cùng một trang (site).

^(*) Trường Đại học Quy Nhơn.

Việc thiết kế và quản lý các khoá học đa dạng cho phép đáp ứng nhiều yêu cầu từ loại hình dạy trực tuyến, kết hợp với lớp học trực diện, hoặc thậm chí trực tuyến hoàn toàn.

Đăng ký học viên dễ dàng với số lượng lớn: Có rất nhiều tùy chọn phương thức để đăng ký học viên vào một hoặc các khoá học cụ thể. Nổi bật là phương thức người học tự đăng ký hoặc người dạy tạo tài khoản và đăng ký hàng loạt cho người học.

Phân quyền người dùng: Để đảm bảo an ninh hệ thống, Moodle cho phép phân quyền cho người dùng, từ toàn quyền hệ thống đến phân quyền người dùng với vai trò là giáo viên hay học viên.

Quản lý tiện ích (plugin) dễ dàng: Việc cài đặt và quản lý các plugin dễ dàng từ hệ sinh thái của Moodle.

Nâng cao tính tương tác: Các tính năng tương tác được tích hợp giúp tăng cường sự hứng thú và sự tương tác từ việc đóng góp nội dung. Ngoài ra, tính năng thông báo tin nhắn qua email (khi được cài đặt cron đúng cách) người dùng tăng cường tính tương tác giữa giáo viên và người học và giữa học viên với nhau.

Nhúng nhiều loại tài nguyên: Cho phép nhúng hoặc tích hợp nhiều loại tài liệu giảng dạy và học tập, kiểm tra đa phương tiện phong phú.

Quản lý nhóm: Cho phép chia nhóm trong từng lớp học từ các thành viên đăng ký, đặc biệt Moodle cho phép chia nhóm chéo (grouping) giúp tăng hiệu quả và đa dạng hoá các hoạt động giảng dạy và học tập.

Kiểm tra đánh giá: Một tính năng rất mạnh cho phép thiết kế nhiều dạng bài tập khác nhau từ kiểm tra trắc nghiệm khách quan đến viết tiểu luận, có thể nộp bài dưới dạng tệp đính kèm. Giáo viên chấm bài trực tuyến, cho cá nhân hoặc cho nhóm, điểm và nhận xét được lưu tự động giúp học viên theo dõi kết quả học tập qua sổ điểm (gradebook).

3. Ứng dụng thực tiễn

Tại Trường Đại học Quy Nhơn ngoài các chương trình hiện đại hoá hệ thống quản lý đào tạo tin chỉ và nhiều ứng dụng khác trong giảng dạy, nghiên cứu, học tập của giảng viên, nghiên cứu viên và sinh viên, Trường còn sử dụng công nghệ quản trị lớp học trực tuyến khi thực hiện các khoá đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn cho các đối tượng giảng viên, giáo viên, và cán bộ quản lý các trường đại

học, cao đẳng và phổ thông. Đối tượng học viên này có đặc thù vừa đang công tác vừa tham gia các khoá bồi dưỡng, đào tạo lại nên đa phần hạn chế về thời gian, do đó việc kết hợp giữa học tập trung tại lớp và học trực tuyến tại nhà chủ động theo thời gian người học là một sự lựa chọn hiệu quả [4].

Từ năm 2011, Trường Đại học Quy Nhơn còn là một trong các trường đại học tích cực tham gia, triển khai các nhiệm vụ của Đề án Ngoại ngữ Quốc gia 2020 (NNQG 2020) trong đó thường xuyên được giao tổ chức các khoá bồi dưỡng ngắn hạn với nhiều nội dung khác nhau cho đội ngũ giảng viên cốt cán quốc gia và đội ngũ viên chức của ngành giáo dục khu vực miền Trung - Tây Nguyên.

Năm học 2016 - 2017, Trường triển khai hai khóa tập huấn dành cho giảng viên, giáo viên các trường đại học, cao đẳng, trung học phổ thông khu vực miền Trung - Tây Nguyên về viết tiêu mục đề thi và giám khảo nói - viết tiếng Anh theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam thuộc các chương trình của Đề án. Thời lượng các khóa tập huấn được xây dựng gồm 60% học trực tiếp trên lớp (face-to-face) và 40% học trực tuyến.

Lý giải cho đường hướng xây dựng chương trình tập huấn theo hình thức tích hợp (blended learning) nằm ở các ưu điểm của hình thức dạy và học này. Theo đó, các khóa tập huấn này dành cho đối tượng người học là các viên chức giảng dạy của các trường luôn bận rộn với lịch giảng dạy và công tác. Thời gian học tập trung quá lâu sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng đến lịch trình công tác, việc tổ chức lớp học sẽ gặp rất nhiều khó khăn. Quan trọng hơn, việc tổ chức khóa học theo hướng tích hợp sẽ giúp học viên phát huy được tính tự chủ trong quá trình học tập [1]. Với sự sẵn có của nguồn học liệu được chuẩn bị sẵn cùng sự tương tác với giảng viên hướng dẫn và các học viên khác, người học sẽ tự chủ hơn trong việc tiếp thụ kiến thức và phát triển kỹ năng đạt theo yêu cầu đặt ra của khóa học.

3.1. Quy trình tổ chức các lớp học tích hợp

Quy trình tổ chức các lớp tập huấn được thực hiện theo đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo về tổ chức tập huấn, bồi dưỡng ngắn hạn và đúng theo yêu cầu về mục tiêu đầu ra của Ban Quản lý Đề án NNQG 2020. Các bước xây dựng chương trình gồm:

Xây dựng chương trình: Chương trình thường

được xây dựng kỹ lưỡng trên cơ sở chương trình khung của Đề án NNQG 2020 về bồi dưỡng cán bộ ra đề thi và giám khảo nói viết tiếng Anh, thông qua thẩm định của hội đồng cơ sở và hội đồng quốc gia theo yêu cầu đảm bảo chất lượng của Đề án. Phân bổ nội dung và thời lượng chương trình của mỗi hợp phần đảm bảo tỉ lệ 60% học tập trung và 40% học trực tuyến.

Xây dựng không gian quản trị khoá học trực tuyến bằng Moodle: Sau khi thống nhất với người dạy về nội dung, phương pháp và hình thức của khoá học, quản trị viên tiến hành xây dựng khoá học (course) mới trên hệ thống Moodle tại địa chỉ <http://training.dean-qnu.edu.vn> đã được đầu tư từ kinh phí Đề án NNQG 2020 năm 2015. Cấu trúc của mỗi khoá học trên trang Moodle này gồm các phần (section) như Diễn đàn thông báo, trao đổi (Discussion, Announcements), Học liệu (Resources), Bài kiểm tra, bài tập (Quizzes, Assignments). Ngoài ra, căn cứ vào thông tin của học viên đã được tuyển chọn, quản trị viên hỗ trợ tạo tài khoản học viên đảm bảo họ sử dụng được ngay khi bắt đầu khoá học.

Tập huấn quản trị khoá học trực tuyến cho giảng viên: Đối với các khoá học trực tuyến, vai trò của giảng viên khoá học rất quan trọng. Các hoạt động bắt buộc đối với giảng viên gồm đăng thông báo, chủ trì các thảo luận, phân nhóm học viên, chuẩn bị và đăng tải nguồn học liệu (bài giảng, tài liệu tham khảo, học liệu đa phương tiện), thiết lập các bài tập, và xây dựng các bài kiểm tra. Ngoài ra, kỹ năng xây dựng ngân hàng câu hỏi (question bank) cho việc tạo các bài kiểm tra cũng rất quan trọng. Hầu hết giảng viên đã tham gia các khoá tập huấn ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy ngoại ngữ dành cho giảng viên cốt cán quốc gia do Đề án NNQG 2020 triển khai từ năm 2014. Tuy nhiên, việc ứng dụng các kỹ năng cho một nhiệm vụ cụ thể cần được hướng dẫn chuyên sâu để đảm bảo việc vận hành được thông suốt. Do đó, ngay từ khi hoàn tất xây dựng chương trình và phân công giảng viên giảng dạy, Trường tổ chức tập huấn kỹ năng quản trị khoá học trực tuyến Moodle cho giảng viên được phân công. Các giảng viên phải đảm bảo đủ khả năng xây dựng, đăng tải học liệu, tương tác với học viên, quản trị tài khoản học viên và tạo lập được các bài tập, bài kiểm tra theo đúng

yêu cầu của chương trình. Việc theo dõi tiến độ học tập và chấm điểm bài tập tự luận cũng do người dạy đảm nhiệm.

Hướng dẫn sử dụng khoá học trực tuyến Moodle cho học viên: Người học cần được hướng dẫn cách sử dụng tham gia khoá học trực tuyến này, bao gồm đăng nhập, quản lý tài khoản cá nhân, tham gia nhóm, truy xuất tài nguyên, thảo luận trực tuyến, làm các bài tập, bài kiểm tra và nộp bài trực tuyến theo yêu cầu của khoá học. Thời gian hướng dẫn học viên sử dụng được thực hiện vào buổi đầu của khoá tập huấn. Tuy nhiên, người học vẫn được trợ giúp thường xuyên trong suốt thời gian học tập trung để đảm bảo họ tự chủ sử dụng được trong thời gian học trực tuyến khi không có giảng viên hướng dẫn tại chỗ.

Sau thời gian học tập trung, người học tự sử dụng trang web tiếp tục hoàn thành khối lượng bài học hoặc bài tập được giao theo yêu cầu của chương trình của người dạy. Giai đoạn này được sử dụng để người học tự học theo tiến độ của bản thân và hoàn thành các bài tập để kết thúc khoá học. Moodle cung cấp các tính năng cần thiết để người dạy theo dõi, giúp đỡ, đánh giá người học.

Quá trình tự học và tất cả các sản phẩm của họ được hệ thống Moodle lưu giữ theo từng tài khoản. Ngoài các tương tác trong suốt quá trình, cuối khoá học, giảng viên thực hiện đánh giá người học qua sự thể hiện của họ trong các hoạt động tương tác, mức độ hoàn thành các bài tập, bài kiểm tra được nộp trực tuyến theo yêu cầu của chương trình.

Đánh giá khoá học: Việc đánh giá khoá học là hết sức cần thiết để đánh giá tính hiệu quả của loại hình học tập kết hợp này. Buổi đánh giá và chia sẻ kinh nghiệm thiết kế, quản trị và quản lý các khoá học trực tuyến được tổ chức để đánh giá và rút ra những kinh nghiệm bổ ích, là nguồn tham khảo quý báu cho các khoá tập huấn lần sau.

3.2. Đánh giá hiệu quả của loại hình tích hợp qua Moodle

Qua các khoá tập huấn trước và đợt tập huấn lần này, chúng tôi nhận thấy việc tổ chức các khoá bồi dưỡng, tập huấn theo hình thức tích hợp giữa học tập trung và trực tuyến được Moodle hỗ trợ rất hiệu quả từ kết quả người học và đánh giá của họ.

Thứ nhất, người học hứng thú hơn đối với việc học vì sự tiện lợi trong truy xuất các tài nguyên

phục vụ học tập trên trang Moodle. Việc tham gia các hoạt động thảo luận và làm các bài tập trực tuyến giúp tăng tính tương tác và hiệu quả học tập. Ngoài ra, việc nhận tin nhắn thông báo theo nội dung và luôn theo dõi được kết quả học tập qua sổ lưu điểm trực tuyến cũng giúp người học tăng sự tương tác với người dạy và có động lực hơn trong quá trình học tập.

Thứ hai, thực tế cho thấy hình thức tích hợp giữa học tập trung và trực tuyến là tối ưu đối với đối tượng người học là người đang công tác. Với thời gian học tập trực tuyến theo tiến độ và sự linh hoạt thời gian của từng cá nhân giúp rút ngắn thời gian tập trung và tăng hiệu quả của khoá học.

Ba là, tuy thời gian xây dựng nội dung bài học lần đầu trên trang Moodle tốn khá nhiều thời gian và công sức của quản trị viên và người dạy, nhưng một khi đã hoàn thành, những khoá học sau với cùng nội dung sẽ tiết kiệm thời gian. Moodle cho phép đăng ký thêm học viên mới vào khoá học thay thế học viên cũ.

Ngoài ra, chúng tôi nhận thấy việc đăng ký học viên bằng email là một hình thức rất tốt cho việc tăng cường kết nối với cựu học viên. Thông tin liên lạc của người học cũ vẫn có thể được lưu trong hệ thống và cho phép liên lạc dễ dàng, giúp việc xây dựng cộng đồng nghề nghiệp rất thuận lợi.

3.3. Khó khăn cần khắc phục

Trong quá thực hiện mô hình đào tạo, bồi dưỡng có tích hợp khoá học trực tuyến bằng Moodle, chúng tôi nhận thấy một số khó khăn cần lưu ý trong quá trình triển khai. Đầu tiên, như đã đề cập ở phần đầu, việc quản trị và xây dựng nội dung cho Moodle đòi hỏi quản trị viên và người dạy có khả năng công nghệ thông tin nhất định, chẳng những các vấn đề về kỹ thuật mà còn là tính phù hợp của các nội dung với phương pháp giảng dạy.

Đối với vấn đề kỹ thuật, người dạy khi được phân quyền quản trị một khoá học cần thành thạo các thao tác tạo hoặc nhúng các nội dung bài học, có tư duy logic trong quản lý nhóm và trình tự bài học, có khả năng tùy chỉnh ngôn ngữ html. Ví dụ khi tạo một trang (page) nội dung ngoài việc nhập nội dung văn bản còn cần phải có thể thao tác với hình ảnh hoặc siêu liên kết, rất nhiều trường hợp cần phải hiệu chỉnh bằng ngôn ngữ html. Hoặc khi cần nhúng một tài liệu định dạng pdf hoặc khi chèn

âm thanh, video cần phải có kỹ năng nhất định về các kỹ thuật nhúng đa phương tiện.

Ngoài ra, khi cần xây dựng ngân hàng câu hỏi cần có tư duy logic và một số kỹ thuật tạo các định dạng câu hỏi phức tạp. Điều này gây khó khăn cho người dạy, vì đa số người dạy chưa tự trang bị những kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin liên quan và chưa được tập huấn bài bản.

Đối với vấn đề tối ưu hoá các nội dung tích hợp trên Moodle cho phù hợp với chương trình và phương pháp giảng dạy, chính do hạn chế về năng lực thao tác với nội dung giảng dạy, đôi khi người dạy chưa khai thác hết các tính năng của Moodle. Ngoài ra, kỹ năng duy trì nội dung thảo luận trực tuyến của học viên cũng có thể là một trong những hạn chế của người dạy. Điều này cho thấy ngoài năng lực về phương pháp giảng dạy, việc có kỹ năng với Moodle là một thành tố quan trọng trong việc khai thác thành công hệ thống quản trị lớp học trực tuyến này.

4. Kết luận

Đối với công tác bồi dưỡng người học là đối tượng đang công tác như giáo viên hoặc cán bộ quản lý, việc kết hợp hình thức đào tạo bồi dưỡng giữa học tập trung và trực tuyến được thực tế chứng minh là hiệu quả. Trường Đại học Quy Nhơn có kinh nghiệm nhiều năm trong việc đào tạo và bồi dưỡng cho giáo viên và cán bộ, chúng tôi đã thử nghiệm và áp dụng nhiều hình thức bồi dưỡng khác nhau kể cả tích hợp hình thức bồi dưỡng trực tuyến. Kinh nghiệm cho thấy hệ thống quản trị lớp học trực tuyến trên nền tảng Moodle cho kết quả rất tốt, cả về nội dung được lĩnh hội, tính hiệu quả về thời gian, kinh phí và hiệu quả kết nối cộng đồng nghề nghiệp sau bồi dưỡng.

Mặc dù việc ứng dụng công nghệ thông tin mang lại kết quả nổi bật trong công tác đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, cán bộ, công tác này đòi hỏi đơn vị tổ chức bồi dưỡng phải có sự đầu tư, vận hành tốt cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, đảm bảo sự xuyên suốt, không gặp sự cố trong các khoá học. Ngoài ra, công tác bồi dưỡng quản trị viên và giảng viên cho các khoá đào tạo, bồi dưỡng cần phải được chú trọng, cả về kỹ năng làm chủ hệ thống và chuyên môn sư phạm mới hiện thực hoá được các mục tiêu đào tạo, bồi dưỡng thông qua việc ứng dụng công nghệ thông tin. Qua việc

phê duyệt Đề án 117, các trường tiếp tục được đầu tư và chú trọng hơn nữa trong việc ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động quản lý, giảng dạy và học tập nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng đào tạo đáp ứng tiêu chuẩn ngày càng cao của thời kỳ mới./.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Pardo - Gonzalez (2013), “Incorporating Blended Learning in an Undergraduate English Course in Columbia”, *Blended Learning in English Language* (Tomlinson, Whittaker).
- [2]. Rabah, J. (2015), “Benefits and challenges of information and communication technologies (ICT) integration in Quebec English Schools”, *TOJET*, 14(2), <http://www.tojet.net/articles/v14i2/1424.pdf>
- [3]. Rachel, V. (2016), “Learning Management System using Open Source Moodle for Computer Science Students in Higher Educational Institute”, *International Journal of Computer Science & Engineering Technology (IJCSET)*, 7(1), 13-18.
- [4]. Singh, H. (2003), “Building effective blended learning programs”, *Educational Technology*, 43(6), p. 51-54.
- [5]. Thủ tướng Chính phủ (2017), Quyết định số 117/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 2017 về việc phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy - học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025”.
- [6]. Vanova, T., & Kazelleova, J. (Eds.) (2012), *Using Moodle in the CLIL INTO SCHOOLS project*.

AN EVALUATION OF MOODLE USE FOR BLENDED-LEARNING COURSES (A CASE STUDY AT QUY NHON UNIVERSITY)

Summary

The article reports the practical use of Moodle for blended-learning short courses of the 2020 National Foreign Languages Project hosted by Quy Nhon University. The obtained experiences show that Moodle, with its provision of features optimized for online or blended courses, is efficient in terms of content delivery, time savings, low cost, and post-course professional networking. However, to maximize its efficiency, institutions are advised to allocate more resources to their IT infrastructure and to training their IT technicians and teaching staff.

Keywords: Moodle, blended learning, short courses, professional community.

Ngày nhận bài: 12/02/2017; Ngày nhận lại: 16/01/2018; Ngày duyệt đăng: 05/02/2018.